PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội;
- Dự án: Đầu tư giai đoạn 2 Trường Trung cấp nghề Tổng hợp Hà Nội;
- Gói thầu số 18: Giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ;
- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố Hà Nội;
- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, cấp II;
- Loại hợp đồng: Trọn gói (Giá gói thầu đã bao gồm thuế VAT 10%);
- Tiến độ thực hiện: Theo thời gian thực hiện gói thầu số 17 (270 ngày);
- Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội.

Quy mô dự án:

a) Nhà học lý thuyết kết hợp nhà học thể chất: có diện tích xây dựng công trình khoảng 1.341m2; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.445m2; tầng cao công trình 05 tầng nổi + tum thang; tổng chiều cao công trình (tính từ nền tầng 1 đến đỉnh mái tum thang) là 23,1m; cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,9m. Cụ thể:

- Tầng 1: gồm khu nhà thể chất diện tích khoảng 681m2, chiều cao từ nền tầng 1 đến chân mái khoảng 8,1m; Khu nhà học lý thuyết diện tích khoảng 660m2, chiều cao tầng 4,2m; bố trí các phòng học, phòng y tế, phòng thư viện, phòng đoàn thanh niên, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh…

- Tầng 2: có diện tích khoảng 981m2, chiều cao tầng 3,9m; bố trí các phòng học, phòng soạn giáo viên, phòng thiết bị thí nghiệm, phòng chờ giáo viên, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh…;

- Tầng 3,4: có diện tích khoảng 691m2/tầng, chiều cao tầng 3,9m/tầng; bố trí các phòng học, phòng soạn giáo viên, phòng thiết bị thí nghiệm, phòng chờ giáo viên, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh…

- Tầng 5: có diện tích khoảng 691m2, chiều cao tầng 3,9m; bố trí các phòng học, hội trường + phòng kho hội trường, phòng soạn giáo viên, phòng thiết bị thí nghiệm, phòng chờ giáo viên, phòng kỹ thuật, khu vệ sinh…

- Tầng tum: diện tích khoảng 50m2, chiều cao tầng 3,3m, bố trí tum thang bộ, kỹ thuật thang máy.

b) Nhà thực hành: có diện tích xây dựng công trình khoảng 630m2; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.189m2; tầng cao công trình 05 tầng nổi + tum

thang; tổng chiều cao công trình (tính từ nền tầng 1 đến đỉnh mái tum thang) là 24m; cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,45m. Cụ thể:

- Tầng 1: có diện tích khoảng 630m2, chiều cao tầng 5,2m; bố trí các phòng xưởng thực hành nghề cơ khí, phòng xưởng thực hành nghề ô tô, khu vệ sinh…

- Tầng 2: có diện tích khoảng 625m2, chiều cao tầng 3,9m; bố trí các phòng kỹ thuật chế biến món ăn, phòng chờ giáo viên, khu vệ sinh…

- Tầng 3: có diện tích khoảng 625m2, chiều cao tầng 3,9m; bố trí các phòng pha chế đồ uống, khu vệ sinh…

- Tầng 4: có diện tích khoảng 625m2, chiều cao tầng 3,9m; bố trí các phòng điện tử dân dụng, phòng chờ giáo viên, khu vệ sinh…

- Tầng 5: có diện tích khoảng 609m2, chiều cao tầng 3,9m; bố trí các phòng điện tử dân dụng, khu vệ sinh…

- Tầng tum: diện tích khoảng 75m2, chiều cao tầng 3,2m; bố trí tum thang.

c) Giải pháp kết cấu

- Giải pháp kết cấu móng: Sử dụng giải pháp móng cọc bê tông ly tâm dự ứng lực D350, mũi cọc cắm vào lớp đất số 6 (đá bột kết, sét kết phong hóa nứt nẻ); Nhà học lý thuyết chiều sâu cọc khoảng từ 16,2m tới 21m so với mặt đất hiện trạng; Nhà thực hành chiều sâu cọc khoảng từ 22m tới 22,4m so với mặt đất hiện trạng. Đài cọc cao 0,9m; kết hợp hệ giằng móng tiết diện 30x60cm, 22x60cm...

- Giải pháp kết cấu phần thân:

Nhà học lý thuyết sử dụng giải pháp kết cấu hệ khung cột, dầm BTCT chịu lực, sàn sườn bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ; hệ cột có tiết diện điển hình 50x50cm, 40x40cm….; dầm có tiết diện điển hình 40x60cm, 30x60cm, 22x50cm…; sàn BTCT dày 12cm, 15cm… theo từng vị trí, kết hợp với hệ khung thép mái che vì kèo dầm thép I (600~350)x10x12mm, xà gồ Z 200x50x3mm khu vực thể chất. Tường xây gạch không nung.

Nhà học thực hành sử dụng giải pháp kết cấu hệ khung cột, dầm BTCT chịu lực, sàn sườn bê tông cốt thép toàn khối đổ tại chỗ; hệ cột có tiết diện điển hình 40x40cm, 30x60cm, 30x45cm, 22x50cm..,; dầm có tiết diện điển hình 40x60cm, 30x60cm, 22x50cm…; sàn BTCT dày 12cm,… theo từng vị trí. Tường xây gạch không nung.

d) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Giải pháp cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được cấp từ trạm biến áp hiện có của Trường cấp tới tủ điện hạ thế tổng của mỗi khối nhà. Từ tủ điện hạ thế tổng cấp nguồn đến các tủ phân phối, tủ tầng sử dụng hệ thống cáp nguồn treo trên trần và đi theo trục đứng, dọc theo hộp kỹ thuật. Tại mỗi tầng bố trí các

tủ điện tầng;

Từ tủ phân phối tầng cấp điện tới các phòng chức năng, phụ tải khác. Nguồn điện dự phòng được cấp từ máy phát điện dự phòng công suất 250kVA.

- Giải pháp chống sét: Sử dụng kim thu sét phát xạ sớm đặt trên mái mỗi công trình, bán kính bảo vệ R=54m đối với công trình Nhà học lý thuyết kết hợp nhà học thể chất, R=54m đối với công trình Nhà thực hành. Hệ thống cọc tiếp địa có điện trở suất tính toán không vượt quá 10Ω. Hệ thống nối đất an toàn có giá trị điện trở tiếp đất không vượt quá 4Ω.

e) Giải pháp điện nhẹ: Hệ thống mạng lan, điện thoại và wifi; hệ thống camera giám sát... các hệ thống thiết kế đồng bộ theo yêu cầu sử dụng.

f) Giải pháp cấp nước: Nước cấp cho các khối nhà được lấy từ mạng lưới cấp nước sạch hiện trạng của Trường vào bể chứa nước ngầm sinh hoạt của mỗi công trình. Nước từ bể ngầm các cụm bơm cấp nước sinh hoạt lên két nước mái, sau đó được được phân phối qua ống chính, ống nhánh đến các thiết bị dùng nước của công trình.

g) Giải pháp thoát nước: Hệ thống thoát nước cho công trình thiết kế là hệ thống thoát nước riêng biệt: thoát nước mưa và thoát nước thải.

- Thoát nước mưa: Nước mưa được thu từ mái nhà bằng sê nô, các đường ống đứng thu nước mái rồi thoát vào hệ thống thoát nước mưa xung quanh nhà. Toàn bộ nước mưa thu gom từ các nhà và nước mặt sân đường được thu gom vào hệ thống thoát nước ngoài nhà đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

- Thoát nước thải: Giải pháp thiết kế đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư giai đoạn 2 Trường Trung cấp nghề Tổng hợp Hà Nội tại Quyết định số 1111/GPMTSTNMT ngày 29/7/2025. Nước thải sinh hoạt từ các khối nhà được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 350m3/ngày.đêm trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường 21A, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội.

h) Giải pháp điều hòa không khí, thông gió

- Điều hòa không khí: Sử dụng hệ thống điều hòa không khí cục bộ cho các phòng học, phòng làm việc, hội trường...; dàn lạnh treo tường đặt bên trong phòng; dàn nóng lắp đặt ngoài trời, gắn cố định vào tường ngoài công trình.

- Thông gió: Thông gió tự nhiên, hệ thống hút mùi vệ sinh.

- Giải pháp chống khói: Công trình sử dụng giải pháp thông gió tự nhiên.

i) Thiết kế chống mối công trình: phòng chống mối cho bề mặt nền công trình; tạo hào phòng chống mối xung quanh chân tường phía ngoài công trình;

phòng chống mối cho các vị trí đặc biệt gồm đường ống kỹ thuật, dây điện...

k) Hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình: được thiết kế đáp ứng theo yêu cầu sử dụng.

l) Hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư đồng bộ cảnh quan sân vườn, đường giao thông nội bộ xung quanh nhà học lý thuyết, nhà học thực hành,... đảm bảo kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có của Trường Trung cấp nghề Tổng hợp Hà Nội.

m) Thiết bị: Đầu tư thiết bị đồng bộ theo công trình.

** Chi tiết theo thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được duyệt.*

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện Giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình dự án: Đầu tư giai đoạn 2 Trường Trung cấp nghề Tổng hợp Hà Nội theo đúng các quy định quy chuẩn hiện hành của nhà nước.

II. Phạm vi công việc

1. Phạm vi công việc.

Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;

Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do Nhà thầu tư vấn phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

2.1. Khái quát các nhiệm vụ.

2.1.1. Thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 120, Điều 122 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, các nội dung quy định từ khoản 3 đến khoản 7 Điều 14, Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các quy định có liên quan. Tư vấn cho Chủ đầu tư trong quá trình quản lý, theo dõi, kiểm tra về chất lượng, khối lượng, tiến độ, giá thành xây dựng, an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình theo đúng hợp đồng thi công xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và các điều kiện kỹ thuật liên quan của công trình. Nội dung nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng công trình cụ thể như sau:

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

c) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

d) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt, Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bản an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

e) Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

f) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

g) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

h) Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

i) Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

k) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

l) Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ;

m) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiến, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

n) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

o) Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công,

nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

p) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2.1.2. Tổ chức thực hiện giám sát phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát. Tùy theo quy mô, tính chất, kỹ thuật của công trình, cơ cấu nhân sự của tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát trưởng và các giám sát viên. Người thực hiện việc giám sát thi công xây dựng của tổ chức nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và cấp công trình.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.2.1. Công tác giám sát thi công xây dựng:

2.2.1.1. Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

a) Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

b) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra, rà soát, ký xác nhận thiết kế bản vẽ thi công do nhà thầu lập (bao gồm cả tổng mặt bằng công trường của nhà thầu, tiến độ thi công tổng thể, chi tiết...) và trình chủ đầu tư phê duyệt (trừ các trường hợp việc thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư giao cho đơn vị tư vấn khác thực hiện).

c) Căn cứ các hồ sơ thiết kế (kỹ thuật, bản vẽ thi công) đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, thẩm tra, rà soát và có ý kiến trình chủ đầu tư xem xét quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; thẩm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công và dự toán của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư, ban quản lý dự án chấp thuận, đảm bảo phù hợp với nội dung và điều kiện quy định trong hồ sơ hợp đồng.

d) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng.

e) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác

chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

f) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp, quy trình kiểm soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng.

g) Kiểm tra và xác nhận báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

2.2.1.2. Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

a) Giám sát chất lượng vật liệu, cấu kiện, thiết bị, sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) cần thiết cung cấp cho dự án, công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường.

b) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu (nếu cần thiết) và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

c) Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ: đà giáo, ván khuôn...) đảm bảo tuân thủ biện pháp thi công do cấp có thẩm quyền đã phê duyệt theo quy định.

d) Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo chủ đầu tư.

e) Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định.

f) Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành và báo cáo ngay với chủ đầu tư. Tùy theo mức độ sự cố, thẩm tra giải pháp khắc phục theo đề xuất của nhà thầu thi công hoặc phối hợp với nhà thầu để đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, trình chủ đầu tư xem xét, giải quyết theo quy định.

g) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

h) Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

2.2.2. Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công:

a) Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

b) Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

c) Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

e) Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Giám sát về khối lượng công trình:

a) Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng đạt chất lượng đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình; đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

b) Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện

hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời chủ đầu tư về: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

c) Cùng tham gia với chủ đầu tư thương thảo phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

2.2.4. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường:

a) Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

b) Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

c) Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, trong quá trình thi công theo đúng quy định, đặc biệt là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình giao thông đang khai thác.

d) Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

e) Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

2.2.5. Những nội dung thực hiện khác của TVGS trong quá trình thi công:

a) Xác nhận, đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày của nhà thầu thi công vào nhật ký thi công công trình.

b) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi chủ đầu tư. Các nội dung chính cần tập trung báo cáo bao gồm:

- Tình hình thực hiện dự án của nhà thầu thi công: huy động lực lượng (nhân lực, vật tư, thiết bị); công tác giải phóng mặt bằng; khối lượng, giá trị khối lượng công việc thực hiện, giá trị khối lượng được xác nhận giải ngân, thanh toán... đánh giá kết quả thực hiện so với yêu cầu kế hoạch, tiến độ;
- Tình hình tạm ứng, giải ngân, thanh toán;
- Những tồn tại và yêu cầu nhà thầu điều chỉnh, khắc phục...;
- Tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn);
- Các đề xuất, kiến nghị cụ thể của TVGS...

c) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, thẩm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

d) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình chủ đầu tư xem xét phê duyệt.

e) Tham gia thành phần hội đồng nghiệm thu theo quy định.

f) Phối hợp chặt chẽ với các thành phần của giám sát cộng đồng; tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.2.6. Giám sát trong giai đoạn bảo hành:

a) Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp sửa chữa, thay thế; rà soát và báo cáo chủ đầu tư, ban quản Iý dự án xem xét, chấp thuận về nguyên nhân hư hỏng, giải pháp sửa chữa, khắc phục, thay thế của các nhà thầu thi công, cung ứng thiết bị.

b) Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình xây dựng.

c) Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4. Báo cáo thời gian thực hiện.

1. Các sản phẩm báo cáo giao nộp: Mẫu báo cáo của TVGS được lập căn cứ vào Nghị định 06/2021/NĐ- CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, Nhà thầu phải nộp 08 bộ hồ sơ theo quy định + 01 USB (lưu toàn bộ file mềm và file scan hồ sơ, tài liệu), cụ thể:

- Báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công xây dựng công trình: Báo cáo tháng, Báo cáo quý, Báo cáo năm;

- Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng;

- Các báo đột xuất khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Khi có các vấn đề phát sinh, Nhà thầu gửi báo cáo cho Chủ đầu tư nêu rõ vấn đề và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Tiến độ nộp báo cáo:

- Báo cáo tháng, quý, năm: Nhà thầu nộp vào chiều thứ hai của tuần thứ nhất trong tháng tiếp theo.

- Báo cáo hoàn thành công tác giám sát: Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng nộp ngay sau khi kết thúc một giai đoạn thi công; Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình nộp ngày sau khi hoàn thành thi công gói thầu xây lắp...

5. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu.

Kinh nghiệm và nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí được nêu tại mục 2 (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật), Chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT).

Nhà thầu lưu ý một số nội dung sau:

- Đối với các nội dung về kinh nghiệm và năng lực, nhân sự chủ chốt: Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu bị coi là có hành vi gian lận theo quy định tại khoản 4, Điều 16, Luật Đấu thầu và mục 4.4 E-CDNT của E-HSMT.

- Đối với kinh nghiệm thực hiện Hợp đồng tương tự tại điểm 1.1, mục 2 , tại Chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT), yêu cầu:

+ Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản chính hoặc bản sao được chứng thực các tài liệu sau: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành hoặc Thanh lý hợp đồng hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư về việc hoàn thành hợp đồng hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương và các tài liệu chứng minh loại, cấp công trình (như Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt TKKT/Quyết định phê duyệt TKBVTC,...).

+ Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

+ Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là nhà thầu phụ thì phải được chủ đầu tư xác nhận. Đối với các hợp đồng mà Chủ đầu tư, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

- Nhà thầu gửi kèm Báo cáo tài chính năm 2025 và bản chụp của một trong các tài liệu sau (trong trường hợp các thông tin này không tự động trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hệ thống thuế điện tử):

+ Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử;

+ Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Nhà thầu phải gửi kèm theo các tài liệu chứng minh đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt tại Chương III (Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT), bao gồm:

+ Kê khai danh sách, lý lịch chuyên gia tư vấn theo mẫu E-HSMT;

+ Bản sao có công chứng hoặc chứng thực Bằng cấp và Chứng chỉ hoạt động xây dựng phù hợp theo yêu cầu;

+ Khả năng sẵn sàng huy động nhân sự (Bản sao chứng thực hoặc sao y bản chính hợp đồng lao động còn thời hạn hoặc hợp đồng thuê nhân sự....).

+ Tài liệu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự ứng với vị trí đảm nhận:

* Đối với vị trí Tư vấn giám sát trưởng: Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu là bản scan màu từ bản chính hoặc bản công chứng hoặc bản sao chứng thực để chứng minh kinh nghiệm: Biên bản nghiệm thu hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương khác có tên chuyên gia và tài liệu chứng minh loại, cấp công trình (như Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt TKKT/Quyết định phê duyệt TKBVTC,...).

* Đối với vị trí tư vấn giám sát và kỹ sư: Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu là bản scan màu từ bản chính hoặc công chứng hoặc bản sao chứng thực để chứng minh kinh nghiệm: Biên bản nghiệm thu hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư hoặc các tài liệu có tính pháp lý tương đương khác có tên chuyên gia và tài liệu chứng minh loại, cấp công trình (như Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt TKKT/Quyết định phê duyệt TKBVTC,...).

** Lưu ý:*

** Từng vị trí nhân sự phải đáp ứng yêu cầu về bằng cấp, chứng chỉ thì được xem xét, đánh giá tiếp theo.

** Số năm kinh nghiệm của nhân sự được đánh giá trên cơ sở nội dung kê khai tại Mẫu số 07 của HSMT.

** Trường hợp Nhà thầu Liên danh, năng lực nhân sự của nhà thầu Liên danh là tổng năng lực nhân sự của các thành viên trong Liên danh trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận.

III. Trách nhiệm của Chủ đầu tư.

Có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi Nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn. Ngoài ra, Chủ đầu tư sẽ:

- Sắp xếp cán bộ phù hợp để cùng làm việc với Nhà thầu tư vấn.

- Về tất cả các vấn đề Nhà tư vấn thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản, Chủ đầu tư phải có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm

chậm trễ dịch vụ.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như: thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó.

- Tạo điều kiện làm việc tốt cho nhà thầu trúng thầu

- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu.

- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến dự án.

- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thoả thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với Tư vấn giám sát theo quy định trong hợp đồng tư vấn giám sát và theo pháp luật;

- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tư vấn giám sát;

- Xử lý kịp thời những đề xuất của Tư vấn giám sát;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Tư vấn giám sát;

- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả giám sát;

- Lưu trữ kết quả Giám sát toàn bộ thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.

IV. Các bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT.

Nhà thầu tải các tài liệu liên quan đến Hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) kèm theo E-HSMT đã được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

V. Nội dung khác

Việc miễn giảm thuế GTGT theo quy định, được thực hiện trên cơ sở thời gian triển khai dịch vụ tư vấn và nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định. Trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán, nếu mức thuế GTGT < 10% thì Chủ đầu tư sẽ khấu trừ khoản chi phí phần thuế giảm đi ngay trên hồ sơ thanh toán của nhà thầu).